

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2017
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp TT, xã TTi, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp TT, xã TTi, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2017, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Thanh H trình bày:*

Anh H và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào ngày 10 tháng 12 năm 1984 có 04 con chung gồm: Trần Phước H, sinh năm 1985, Trần Ngọc Tr, sinh năm 1987, Trần Hải Đ, sinh năm 1990 và Trần Quốc D, sinh ngày 20/12/2002.

Ngày 05 tháng 4 năm 2012, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án “xin ly hôn” giữa anh và chị H. Theo đó, Phước H, Ngọc Tr và Hải Đ đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết; đối với Quốc D giao cho chị H nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 415.000 đồng/tháng cho đến khi Quốc D tròn 18 tuổi.

Sau khi anh và chị H ly hôn, Quốc D do chị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng đến tháng 12 năm 2015 thì Quốc D qua chung sống cùng với anh cho đến nay. Anh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định của Tòa án cho đến tháng 11 năm 2015. Từ tháng 12 năm 2015 khi Quốc D về chung sống, anh trực tiếp nuôi và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo Bản án.

Nay anh yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Quốc D từ tháng 12 năm 2015 đến hết tháng 7 năm 2017 theo mức cấp dưỡng 415.000 đồng/tháng theo Quyết định của bản án số: 08/2012-HNGĐ-PT ngày 05/4/2012 và từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đến khi Quốc D tròn 18 tuổi thì áp dụng mức cấp dưỡng 650.000 đồng/tháng.

** Tại văn bản giải trình ngày 20 tháng 7 năm 2017, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị thừa nhận về hôn nhân, nuôi con chung và chia tài sản trong vụ án ly hôn giữa anh H với chị đã được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết vào ngày 05 tháng 4 năm 2012; theo quyết định của Tòa án, chị đã trực tiếp nuôi Quốc D đến tháng 12 năm 2015 thì về chung sống với anh H cho đến nay. Anh H đã cấp dưỡng đầy đủ đến tháng 11 năm 2015 với mức cấp dưỡng 415.000 đồng/tháng; từ tháng 12 năm 2015 đến nay chị không nhận tiền cấp dưỡng nuôi con mà để anh H nuôi dưỡng Quốc D. Thời gian Quốc D về chung sống cùng với anh H, chị cùng lo cho Quốc D trong việc học tập và tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ.

Qua yêu cầu của anh H và nguyện vọng của Quốc D; chị đồng ý để Quốc D cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh H từ tháng 12 năm 2015 đến tháng 7 năm 2017 chị không đồng ý vì chị không có khả năng và trong thời gian này chị cũng chăm lo cho Quốc D cùng với anh H trong học tập và tham gia mua bảo hiểm y tế. Chị đồng ý cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 cho đến khi Quốc D tròn 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 05 tháng 4 năm 2012 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án về việc ly hôn giữa anh Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị H. Theo đó, Tòa án đã giao Trần Quốc D, sinh ngày 20/12/2002 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 415.000 đồng/tháng cho đến khi Quốc D tròn 18 tuổi.

Quá trình chị H nuôi Quốc D, anh H đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng mức 415.000 đồng/tháng đến tháng 11 năm 2015. Từ tháng 12 năm 2015 khi Quốc D về chung sống với anh H thì anh H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo Bản án.

Anh H yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Quốc D từ tháng 12 năm 2015 đến hết tháng 7 năm 2017 theo mức cấp dưỡng là 415.000 đồng/tháng và từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đến khi tròn 18 tuổi mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng.

Chị H không đồng ý cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2015 đến hết tháng 7 năm 2017 theo yêu cầu của anh H, chị chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi Quốc D từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 cho đến khi tròn 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự nhận thấy:

Theo điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì: *“Cha, mẹ có thỏa thuận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con”* và *“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”*

Tại văn bản thể hiện ý kiến của Trần Quốc D thể hiện: Từ tháng 12 năm 2015 Quốc D đã về chung sống với anh H cho đến nay và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với anh H.

Do vậy, việc anh H và chị H thỏa thuận giao Quốc D cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của Quốc D nên được chấp nhận.

Xét về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 58 và các điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cụ thể, theo khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình thì *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*.

Đối chiếu với quy định trên, việc anh H yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Quốc D là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của anh H, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi Quốc D từ tháng 12 năm 2015 đến hết tháng 7 năm 2017 theo mức cấp dưỡng 415.000 đồng/tháng theo quyết định mà Tòa án đã giải quyết là sự tự nguyện và tự định đoạt của anh H, không trái pháp luật nên buộc chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng trong thời gian 20 tháng là: 415.000 đồng/tháng x 20 tháng = 8.300.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

Từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đến khi Quốc D tròn 18 tuổi, anh H và chị H thỏa thuận mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 58, khoản 2 Điều 82, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận việc thỏa thuận giữa anh Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị H. Giao Trần Quốc D, sinh ngày 20/12/2002 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hòa.

+ Buộc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Quốc D từ tháng 12 năm 2015 đến hết tháng 7 năm 2017 tổng số là 8.300.000 đồng (tám triệu ba trăm nghìn đồng).

+ Buộc chị H cấp dưỡng nuôi Quốc D từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đến khi tròn 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

3. Về án phí:

+ Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (chưa nộp).

+ Anh H không phải chịu án phí, anh H được nhận lại 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0008973 ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn